

CỘNG ĐỒNG ASEAN TRONG NHẬN THỨC VÀ QUAN ĐIỂM CỦA VIỆT NAM

NGUYỄN THU MỸ*

Tháng 11-2003, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 9 họp ở Bali, Indônêxia, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II, trong đó đề ra mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN dựa trên ba trụ cột là Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC).

Với việc xây dựng thành công AC, Tầm nhìn ASEAN năm 2020 về một cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á gắn kết với nhau bằng quan hệ đối tác trong phát triển năng động, một khu vực kinh tế phát triển và một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau, mà các nhà lãnh đạo ASEAN đã đề ra từ tháng 12-1997 tại Kuala Lumpur, sẽ được hiện thực hóa.

Xây dựng Cộng đồng ASEAN là lợi ích và trách nhiệm chung của tất cả các nước thành viên, trong đó có Việt Nam. Nhận thức rõ điều đó, trong những năm qua, nước ta đã tích cực tham gia và có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng AC. Những đóng góp đó của Việt Nam xuất phát từ những nhận thức và quan điểm tích cực của nước ta về AC và các trụ cột của nó. Vậy Việt Nam đã nhận thức về AC như thế nào? Những nhận thức đó có gì

khác so với nhận thức của các nước thành viên khác? Đó là những nội dung mà bài viết này sẽ đề cập tới.

I. NHẬN THỨC VÀ QUAN ĐIỂM CỦA VIỆT NAM VỀ CỘNG ĐỒNG ASEAN VÀ CÁC TRỤ CỘT

1. Nhận thức của Việt Nam về AC và các trụ cột

Cũng như các nước thành viên khác của ASEAN, Việt nam hoan nghênh kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN của Hiệp hội. Theo quan điểm của Việt Nam, việc xây dựng Cộng đồng ASEAN là một hoạt động "hướng tới tương lai" và là "lý tưởng cao đẹp" của ASEAN. Mục tiêu tổng quát của AC "là xây dựng Hiệp hội thành một tổ chức liên chính phủ vững mạnh với mức độ liên kết sâu sắc hơn và trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN, nhưng không phải là một tổ chức siêu quốc gia, khép kín, mà vẫn mở rộng hợp tác với bên ngoài" (1).

Quan điểm trên của Việt Nam về AC có mấy điểm đáng chú ý sau:

Thứ nhất, Cộng đồng ASEAN vẫn là một tổ chức liên chính phủ như nó vốn là như vậy. Điểm khác biệt giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Cộng đồng ASEAN là ở chỗ, trong AC mức độ liên kết khu vực sẽ "sâu sắc hơn". Về nền tảng pháp

* PGS.TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

lý giữa ASEAN và AC cũng có sự khác biệt. Trong khi cơ sở pháp lý của ASEAN là Tuyên bố Băng Cốc 1967, thì cơ sở pháp lý của AC là Hiến chương ASEAN. Hai điểm khác biệt này sẽ làm cho ASEAN trở thành "một tổ chức liên chính phủ vững mạnh hơn" so với nó hiện nay. Do tính chất trên của AC, nó sẽ không phải là "một tổ chức siêu quốc gia" như EU.

Thứ hai, AC là một cộng đồng mở. Tính chất "không khép kín" và "mở" của AC được Việt Nam hiểu là "mở rộng hợp tác với bên ngoài." Khái niệm "mở" này khác với khái niệm "mở" (openness) của APEC mà Việt Nam đang tham gia với tư cách thành viên. Trong APEC, "chủ nghĩa khu vực mở" vừa có nghĩa là mở cửa cho sự tham gia của các nước bên ngoài, vừa có nghĩa chia sẻ các thành quả hội nhập kinh tế cho các nước không phải thành viên. Trong khái niệm "mở" của ASEAN cũng như của Việt Nam không có vẻ thứ hai như trong khái niệm "mở" của APEC.

Quan điểm của Việt Nam về AC vừa có nhiều điểm tương đồng với quan điểm của các nước thành viên khác, vừa có sự khác biệt.

Sự tương đồng là ở chỗ, cũng như các nước ASEAN, Việt Nam hiểu AC là cộng đồng của các quốc gia độc lập, cùng chia sẻ những lợi ích chung trong hoà bình và phát triển ở Đông Nam Á.

Tuy nhiên, khác với Indônêxia, vốn cho rằng trong AC các nước thành viên sẽ chia sẻ các giá trị chung và một "cảm nhận chung về chúng ta - we feeling", hay là Philippin, vốn xem là AC như một "liên minh Đông Nam Á (Southeast Asia Union), Việt Nam chỉ xem AC là một tổ chức liên chính phủ (2) mạnh mẽ mà thôi.

Đối với các trụ cột của AC, các nhà lãnh đạo Việt Nam cũng có quan điểm rất rõ

ràng. Tuy nhiên, khác với các nhà lãnh đạo ASEAN 6, các nhà lãnh đạo Việt Nam không quan tâm nhiều tới việc phát triển nội dung của ASC, AEC hay ASCC, mà tập trung làm rõ các mục tiêu và tính chất của các trụ cột của AC. Khuynh hướng tư duy này thể hiện rõ trong các phát biểu gần đây của các nhà lãnh đạo và các quan chức cao cấp của Việt Nam về AC.

Chẳng hạn, trong bài viết về hợp tác chính trị - an ninh ASEAN đăng trên Đặc san của báo "Thế giới & Việt Nam", số ra nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập ASEAN, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Gia Khiêm cho rằng: "Cộng đồng An ninh ASEAN không nhằm tạo ra khối phòng thủ chung, mà mục tiêu là tạo dựng một môi trường hoà bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á thông qua việc nâng hợp tác chính trị - an ninh ASEAN lên tầm cao mới, với sự tham gia, đóng góp xây dựng của các đối tác bên ngoài" (3). Phát biểu trên của ông Phạm Gia Khiêm cho thấy quan điểm của Việt Nam về ASC bao gồm 3 nội dung sau:

Một là, ASC là bước phát triển cao hơn của hợp tác chính trị - an ninh ASEAN.

Hai là, mục đích của ASC là "tạo dựng một môi trường hoà bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á," chứ không nhằm tạo ra một khối phòng thủ chung như NATO hiện nay, hay SEATO trước đây.

Ba là, nhấn mạnh tới tầm quan trọng của sự tham gia của các đối tác bên ngoài đối với sự thành công của ASC.

Khái niệm ASC với 3 nội dung trên của Việt Nam cũng chính là khái niệm ASC của ASEAN.

Đối với trụ cột AEC, các nhà lãnh đạo Việt Nam cũng không phát triển thêm các

nội dung của khái niệm này mà chỉ truyền bá những nội dung về AEC đã được các nước ASEAN nhất trí. Trong bài viết nhân kỷ niệm 41 năm ngày thành lập ASEAN, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Gia Khiêm khẳng định: "Cộng đồng kinh tế ASEAN nhằm mục tiêu tạo ra một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động; từ đó nâng cao tính cạnh tranh và thúc đẩy sự thịnh vượng chung cho cả khu vực; tạo ra sức hấp dẫn với đầu tư, kinh doanh từ bên ngoài" (4).

Đối với Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN, theo Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm, mục tiêu tổng quát của Cộng đồng này "là phục vụ và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ASEAN, sẽ tập trung xử lý các vấn đề liên quan tới bình đẳng và công bằng xã hội, bản sắc văn hóa, môi trường, tác động của toàn cầu hóa và khoa học công nghệ" (5).

Quan điểm của Việt Nam về AEC và ASSC về cơ bản, cũng tương tự như quan điểm của các nước ASEAN khác. Tuy nhiên, trong khi các nước ASEAN 6 nhấn mạnh nhiều tới an ninh con người, coi an ninh con người là một mục tiêu của ASSC, thì Việt Nam không đề cập tới khía cạnh trên. Điều này có thể là do Việt Nam có chế độ chính trị, hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển khác với phần lớn các nước ASEAN. Quan điểm về giá trị của nước ta có những điểm khác biệt với các nước thành viên khác của ASEAN. Việc thảo luận về những vấn đề này không những không thể đi tới sự đồng thuận, mà còn có thể gây căng thẳng trong quan hệ giữa các nước với nhau. Có lẽ chính vì vậy, Việt Nam không tham gia thảo luận vấn đề nhạy cảm trên.

2. Quan điểm của Việt Nam về các giải pháp và các biện pháp cần thực hiện để xây dựng AC

Để xây dựng thành công AC, cũng như Thủ tướng Malaixia Badawi, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho rằng ASEAN cần "phải tự đổi mới mình về nhiều mặt". Đây là một "nhiệm vụ quan trọng" của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam á hiện nay (6).

Tuy nhiên, đổi mới ASEAN không có nghĩa là từ bỏ những nguyên tắc hoạt động đã được thử thách qua thời gian và tạo nên các giá trị của ASEAN như: tôn trọng độc lập, chủ quyền của mỗi nước; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; đồng thuận, thống nhất trong đa dạng; hợp tác và liên kết trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi. Bởi vì, theo Thủ tướng Việt Nam, "Đó là sự lựa chọn đúng đắn để giúp nhóm thực hiện mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN với uy tín toàn cầu cao" (7). Quan điểm trên của Thủ tướng Việt Nam gần gũi với quan điểm của các nhà lãnh đạo Lào, Mianma và cả Malaixia. Tuy nhiên, khác với quan điểm của Việt Nam, Thủ tướng Malaixia Badawi cho rằng trong bối cảnh toàn cầu hoá, "Các khái niệm và các nguyên tắc được ghi trong TAC có thể thật sự cần được xác định và cập nhật để thích hợp và đáp ứng được nhu cầu đang thay đổi của các nước thành viên" (8). Trong các nguyên tắc của TAC, nguyên tắc không can thiệp được Thủ tướng Malaixia nhắc tới nhiều nhất. Theo ông, thông qua phản ứng khác nhau của các nước thành viên đối với tình hình ở Mianma, nguyên tắc không can thiệp cần được xác định lại" (9).

Vậy vấn đề cần đổi mới của ASEAN là gì? Theo quan điểm của Việt Nam, "Trong hoạt động thực tiễn, Hiệp hội cần có những nỗ lực lớn hơn để cải tiến phương thức

hoạt động, đề cao “văn hoá thực thi”, xóa bỏ tình trạng triển khai chậm hoặc không tuân thủ đầy đủ các thoả thuận” (10).

Quan điểm trên cũng là quan điểm chung của nhiều nhà lãnh đạo các nước ASEAN. Trong những phát biểu gần đây về hiệu quả hoạt động của ASEAN, nhiều nhà lãnh đạo các nước thành viên, đặc biệt là các nước thành viên cũ, có trình độ phát triển cao đã phê phán một cách gay gắt hiệu quả hợp tác của Hiệp hội này. Trong bài phát biểu nhan đề “Hướng tới Cộng đồng ASEAN” ngày 7-8-2004, Thủ tướng Badawi cho rằng: “Nếu một cuộc kiểm tra được thực hiện để biết danh sách các quyết định của ASEAN, đã được đưa vào luật pháp quốc gia, thì kết quả sẽ hoá ra là khá thất vọng. Trong một số trường hợp, các nguyên tắc, các quyết định của các quốc gia đã không được sửa đổi để phù hợp với quyết định của ASEAN. Trong những trường hợp khác, các quyết định đã không được chuyển tới các cấp khác nhau của bộ máy quan liêu quốc gia. Quả thật, các nước ASEAN đã dành hiệu lực quốc gia cần thiết cho các hiệp ước và công ước quốc tế mà họ là các bên của chúng. Các nước ASEAN cần có khả năng làm như vậy đối với các hiệp ước, các công ước của ASEAN” (11).

Chia sẻ ý kiến trên, trong bài phát biểu trên truyền hình nhân kỷ niệm 42 năm ngày thành lập ASEAN tới 7-8-2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định “ASEAN cần phấn đấu nâng cao chất lượng của “sự thống nhất trong đa dạng” trên cơ sở những mục tiêu chung và các nguyên tắc cơ bản như “đồng thuận” và “không can thiệp. “Điều đó đòi hỏi mỗi nước thành viên cần có cam kết chính trị mạnh mẽ với tiến trình liên kết ASEAN và “gia đình ASEAN”, kết hợp hài hòa hơn nữa giữa lợi ích quốc gia với lợi ích chung của cả Hiệp hội, phát huy

các giá trị truyền thống đặc thù của ASEAN và “phong cách ASEAN” (12).

Ngoài việc đổi mới hiệu quả của hợp tác khu vực, Thủ tướng Việt Nam còn nhấn mạnh tới sự cần thiết của một Hiến chương ASEAN. Theo ông, “Hiến chương ASEAN là văn kiện quan trọng nhất, tạo khuôn khổ pháp lý và thể chế cho hợp tác nội khối, tiến tới thành lập một Cộng đồng ASEAN và nâng cao vị trí của nó so với các đối tác trong tương lai” (13). Việc tán thành và ký Hiến chương ASEAN được Thủ tướng Việt Nam cho là “một bước tiến quan trọng giúp nâng hợp tác ASEAN lên tầm cao mới và như vậy, nâng cao vị trí và vai trò của Hiệp hội trong khu vực và trong mắt bạn bè trên thế giới” (14). Do đề cao tầm quan trọng của Hiến chương ASEAN đối với hội nhập khu vực, tháng 6 vừa qua, Việt Nam đã phê chuẩn bản hiến chương này.

Ngoài ra, để đảm bảo thành công cho sự nghiệp xây dựng AC, theo quan điểm của Việt Nam “việc thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên tiếp tục là nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cấp bách”.

Quan điểm trên của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng là quan điểm của một số nước thành viên ASEAN, đặc biệt là các nhà lãnh đạo CLM. Phát biểu tại lễ khai mạc Hội nghị Bộ trưởng kinh tế ASEAN lần thứ 35 tổ chức tại Phnôm Pênh ngày 2-9-2003, Thủ tướng Campuchia Hunsen cho rằng, việc làm sâu sắc hơn hội nhập của các nước ASEAN cần đi cùng với hợp tác kỹ thuật và phát triển để thu hẹp khoảng cách bên trong ASEAN, sao cho lợi ích của hội nhập ASEAN được chia sẻ giữa các nước thành viên (15).

Cùng với việc đề xuất các định hướng chính sách cho việc hiện thực hoá AC, các nhà lãnh đạo Việt Nam cũng đưa ra một số khuyến nghị cụ thể nhằm góp phần xây

dựng AC nói chung và các trụ cột của nó nói riêng.

Về các biện pháp chung để xây dựng AC, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đưa ra 3 khuyến nghị sau:

1. Đẩy nhanh tiến trình thực hiện các chương trình và các kế hoạch hành động về xây dựng Cộng đồng ASEAN với các biện pháp cụ thể và nguồn lực thích đáng.

2. Cần có những biện pháp thiết thực để thu hẹp khoảng cách phát triển hiện đang tồn tại trong Hiệp hội, nhất là giữa hai nhóm nước thành viên cũ và mới thông qua thực hiện hiệu quả sáng kiến liên kết ASEAN”.

3. Từng nước thành viên cần lồng ghép phù hợp các chương trình phát triển quốc gia với các chương trình liên kết khu vực (16).

Những khuyến nghị trên của Thủ tướng Việt Nam cho thấy ông không chỉ đề xuất các định hướng chính sách xây dựng AC mà còn đưa ra những gợi ý cụ thể để hiện thực hoá những định hướng đó. Chẳng hạn, không dừng lại ở việc kêu gọi kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc và lợi ích khu vực, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng còn chỉ ra một trong những cách thức để kết hợp hai lợi ích trên là “lồng ghép phù hợp các chương trình phát triển quốc gia với các chương trình liên kết khu vực”.

Cách kết hợp lợi ích quốc gia với lợi ích khu vực do Thủ tướng Việt Nam đề nghị có lẽ là dễ chấp nhận hơn so với cách đề nghị “đặt lợi ích quốc gia dưới lợi ích khu vực trong những trường hợp cần thiết” mà một số nhà lãnh đạo các nước thành viên cũ kêu gọi.

Ngoài những đề xuất có tính tổng quát trên, trong bài phát biểu nhân Ngày ASEAN (ASEAN Day) năm 2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng còn khuyến nghị

những biện pháp trước mắt mà ASEAN cần làm để thúc đẩy tiến trình xây dựng AC. Theo ông, “Một nhiệm vụ quan trọng trước mắt là phải khẩn trương đưa Hiến chương ASEAN vào cuộc sống”. Bởi vì, “Hiến chương sẽ đem lại sự đổi mới về tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của Hiệp hội, nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác của ASEAN”. Phát biểu trên của Thủ tướng Việt Nam cho thấy ông rất kỳ vọng vào Hiến chương, bất kể những phê phán về nó của một số người ở trong và ngoài khu vực” (17).

Đối với việc xây dựng từng Cộng đồng ASEAN, Việt Nam cũng đưa ra nhiều khuyến nghị thiết thực và có tính khả thi. Chẳng hạn, để xây dựng AEC vào năm 2015 như quyết định của Hội nghị Thượng đỉnh Cebu, trong bài phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh về đầu tư và kinh doanh tổ chức tại Xingapo ngày 18-11-2007, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho rằng, cần củng cố liên kết kinh tế trong ASEAN và đàm phán với các nước ngoài ASEAN để tạo ra nhiều khu vực mậu dịch tự do hơn (18). Như vậy, theo Thủ tướng Việt Nam, thành công của việc thành lập AEC vào năm 2015 phụ thuộc vào hai nhân tố quan trọng. Đó là củng cố liên kết nội khối của ASEAN và gia tăng xây dựng các khu vực mậu dịch tự do với các đối tác đối thoại của ASEAN, đặc biệt là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Ôxtrâyliya, Niu Dilân và EU. Điều này cho thấy Thủ tướng Việt Nam đánh giá rất cao vai trò của hợp tác quốc tế trong quá trình hiện thực hóa AEC.

Để tăng cường liên kết kinh tế trong ASEAN và thành lập các FTA, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng gợi ý ASEAN cần tiến hành các hoạt động sau:

1. Thực hiện những hoạt động đã được cam kết và tiếp tục đề xuất các sáng kiến

để tăng cường liên kết kinh tế ASEAN và thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các nước thành viên. Những hoạt động này sẽ giúp các nước thành viên phát huy các tiềm năng và lợi thế và đưa tới việc thiết lập sớm các khu vực mậu dịch tự do và khả năng khai thác tối đa các cơ hội do FTA mang lại;

2. Việc thành lập FTA phải trên cơ sở cùng có lợi, vì mô hình và trình độ phát triển khác nhau giữa các nước ASEAN. Các lộ trình phải đóng góp vào việc xây dựng một Cộng đồng Kinh tế ASEAN;

3. Lỗi cuốn sự tham gia của khu vực tư nhân. Cộng đồng Kinh doanh đóng vai trò sống còn trong việc mở rộng liên minh kinh tế bên trong ASEAN và xây dựng các khu vực mậu dịch tự do. Bởi vì nó sẽ mang tới sự sống động cho các FTA. Do tầm quan trọng đó của Cộng đồng Kinh doanh, Thủ tướng Việt Nam kêu gọi các chính phủ ASEAN "tính tới lợi ích của doanh nghiệp trong việc thiết lập FTA." Về phần mình, các doanh nghiệp "cần sử dụng tốt nhất các cơ hội đến cùng với việc xây dựng FTA."

II. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ NHẬN THỨC VÀ QUAN ĐIỂM CỦA VIỆT NAM VỀ AC

Phân tích nhận thức và quan điểm của Việt Nam về AC và các trụ cột của nó, có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, các quan điểm của Việt Nam về AC cũng là quan điểm chung của ASEAN với tư cách một tổng thể. Sự trùng hợp này là do Việt Nam đã nhận thức một cách sâu sắc rằng Việt Nam là một thành viên của ASEAN. Khi ASEAN đã nhất trí

về những nội dung của AC, các trụ cột và sự nhất trí đó đã được thể hiện trong các văn kiện, Việt Nam sẽ chỉ nói về AC bằng tiếng nói chung của cả ASEAN.

Thứ hai, khác với các nhà lãnh đạo các nước thành viên cũ, các nhà lãnh đạo Việt Nam không phê phán các nước thành viên khác và đổ lỗi sự trì trệ trong hợp tác khu vực cho các nước đó (19). Đây là một "sự ứng xử đẹp" của các nhà lãnh đạo nước ta. Sự ứng xử này không phải do Việt Nam là nước phát triển chậm, không thể tham gia vào liên kết khu vực với tốc độ ngang bằng với các nước phát triển cao mà vì Việt Nam muốn góp phần tăng cường đoàn kết trong nội bộ ASEAN, nhất là trong bối cảnh Hiệp hội đang phải đứng trước những thách thức có tính chất sống còn như hiện nay.

Thứ ba, những đề xuất về các biện pháp xây dựng AC và các trụ cột của nó do Việt Nam đưa ra là có tính khả thi cao và dễ được các nước thành viên khác chấp nhận. Bởi vì, những đề xuất đó đã phản ánh được những mong muốn chung và tương thích với mức độ sẵn sàng cho việc thực thi những đề xuất như vậy của các nước đó (20).

Thứ tư, các đề xuất của Việt Nam, về cơ bản, đều là các đề xuất có tính chất định hướng. Tuy nhiên, ngoài các đề xuất trên, việc hiện thực hóa AC và các trụ cột của nó còn cần tới các đề xuất cụ thể hơn như xúc tiến thành lập Trường Đại học ASEAN, đưa việc giảng dạy về ASEAN và về các nước thành viên vào chương trình giáo dục quốc gia của từng nước thành viên Hiệp hội như Malaixia và Philippin đề nghị.

CHÚ THÍCH

(1). Trích lời Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm trong bài viết: "Hợp tác chính trị - an ninh ASEAN: Việt Nam sẽ nỗ lực hết mình". Đặc san báo *Thế giới và Việt Nam*, Hà Nội (8-2007), tr. 21.

(2). Quan điểm này đã được ghi nhận trong Hiến chương ASEAN.

(3). Xem: Phạm Gia Khiêm: "Hợp tác chính trị - an ninh ASEAN: Việt Nam sẽ nỗ lực hết mình". Đặc san báo *Thế giới và Việt Nam*. Hà Nội (8-2007), tr. 21.

(4), (5). Phạm Gia Khiêm: ASEAN bước vào giai đoạn phát triển mới. Báo *Nhân dân*, 8-8-2008, tr. 4.

(6). Xem bài: Thông điệp của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng gửi nhân dân các nước ASEAN. <http://nhantai.org.vn/PortletBlank.ăp/CB8C5F3EE5FA459A879CAF0D9D6185B>

(7). PM speaks of Vietnam's Contribution to ASEAN Summit (18-1-2007). Trả lời phỏng vấn của Đài Tiếng nói Việt Nam. Bài viết lấy từ: Trang tin của Quốc hội Việt Nam. <http://www.na.gov.vn>. Xem bài: Thông điệp của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng gửi nhân dân các nước ASEAN. Đã dẫn.

(8), (9). Xem: Preservation and Innovation in Planning the future of ASEAN".

The 2006 ASEAN Lecture by Honourable Dato'Seri Abdullah Ahmad Badawi, Prime Minister of Malaysia on the occasion of the 39 th ASEAN Annivesary, Kuala Lumpur, 8 August 2006, <http://www.aseansec.org>

(10), (16). Trích: Phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhân ngày ASEAN 8-8-2008. Báo *Nhân dân*. Ngày 8-8-2008, tr. 4.

(11). Address of His Excellency Dato's Seri Abdullah Bin Haji Ahmad Badawi - The Prime Minister Of Malaysia: "Towards an ASEAN Community" at the national Colloquium on ASEAN. 7 August 2004 UiTM Hotel, Shah Alam).

(12). Trích Phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng: "Việt Nam tham gia tích cực chủ động và có trách nhiệm, góp phần cùng các nước thành viên xây dựng Cộng đồng ASEAN". Báo *Nhân dân*, ngày 8-8-2008, tr. 4.

(13), (14). Trích trả lời phỏng vấn của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho Thông tấn xã Việt Nam ngày 22-11-2007.

(15). Xem: Joint Media Statement. The Thirty - Fifth ASEAN Economic Ministers Meeting. 2 September 2003, Phnompenh, Cambodia. (<http://www.aseansec.org>)

(17). Nhà bình luận Kavi Chongkittavorn của tờ Nation (Thái Lan) cho rằng Hiến chương ASEAN là không hoàn hảo, nhưng là giải pháp chấp nhận được trong bối cảnh khu vực có nhiều biến động trong thời gian hiện nay.

(18). Xem bài: "Intra - ASEAN Stability with FTAs". Bài đăng trên Báo *Kinh tế Việt Nam điện tử*. (<http://www.ven.org.vn/trade/intra-asean-stability - with-ftas>).

(19). Trong bài phát biểu nhân kỷ niệm lần thứ 41 ngày thành lập ASEAN, Thủ tướng Lý Hiển Long đã phê phán một số nước thành viên khác với những lời lẽ như sau: "Đối với một vài nước, ưu tiên là thu hẹp khoảng cách phát triển. Họ lo ngại rằng hội nhập nhanh có nghĩa là cạnh tranh trực tiếp ngay trước ngưỡng cửa của họ. Những chính phủ khác thì bận rộn với những sức ép của các vấn đề nội bộ. Họ phải đối phó với vô số những lợi ích nhóm và sức ép chính trị mạnh ở mọi cấp độ. Không có gì ngạc nhiên là hội nhập chậm hơn không phải là quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của họ, vì phần thưởng của họ đã được bày ra và ở tầm dài hạn".

Xem: Speech by Prime Minister Lee Hsien Loong at the ASEAN Day Lecture Singapore, 7 August 2007 <http://www.aseansec.org/20820.htm>.

(20). Khi đề xuất các biện pháp xây dựng AC, các nhà lãnh đạo Malaixia, Philippin, Xingapo đã đề ra rất nhiều biện pháp rất táo bạo. Chẳng hạn, Malaixia và Philippin đề nghị chuyển Tổ chức Liên nghị viện ASEAN (AIPA) thành Nghị Viện ASEAN; thành lập một số thể chế khu vực trên cơ sở sát nhập các tổ chức đã sẵn có ở các nước thành viên. Trong khi đó, các nhà lãnh đạo Lào thì lại đưa ra một số đề nghị chủ yếu phục vụ cho lợi ích của Lào và các nước trên bán đảo Đông Dương như: xây dựng các trạm thủy điện trên sông Mê Kông...